

Số: /NQ-HĐND

Bạch Đằng, ngày 29 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Bạch Đằng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG BẠCH ĐĂNG KHOÁ II
NHIỆM KỲ 2026-2031, KỲ HỌP THỨ TƯ (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ Phương án số 01/PA-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng về sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Bạch Đằng;

Căn cứ Kết luận số 64-KL/ĐU ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Bạch Đằng; Thông báo Kết luận số 161-TB/ĐU ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường về hoàn thiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường;

Căn cứ Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng về sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường Bạch Đằng;

Căn cứ Báo cáo số 261/BC-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng về kết quả lấy ý kiến Nhân dân đối với Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Bạch Đằng;

Xét Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng về việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Bạch Đằng; Báo cáo thẩm tra số 02/BC-BVHXH, ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường Bạch Đằng như sau:

1. Thành lập 18 tổ dân phố mới trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại 35 tổ dân phố hiện có, cụ thể như sau:

1.1. Thành lập Tổ dân phố Bạch Đằng trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố 01 Gia Đức và Tổ dân phố 02 Gia Đức. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Bạch Đằng có diện tích tự nhiên 394,70 ha; 673 hộ gia đình và 2.448 nhân khẩu.

1.2. Thành lập Tổ dân phố Gia Đức trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố 03 Gia Đức và Tổ dân phố 04 Gia Đức. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Gia Đức có diện tích tự nhiên 247,80 ha; 668 hộ gia đình và 2.240 nhân khẩu.

1.3. Thành lập Tổ dân phố Gia Minh trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố 01 Gia Minh và Tổ dân phố 02 Gia Minh. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Gia Minh có diện tích tự nhiên 455,70 ha; 817 hộ gia đình và 2.505 nhân khẩu.

1.4. Thành lập Tổ dân phố Minh Tân trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố 01 Minh Tân và Tổ dân phố 10 Minh Tân. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Minh Tân có diện tích tự nhiên 317,15 ha; 669 hộ gia đình và 2.207 nhân khẩu.

1.5. Thành lập Tổ dân phố Quang Trung trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố 03 Minh Tân và Tổ dân phố 04 Minh Tân. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Quang Trung có diện tích tự nhiên 385,12 ha; 792 hộ gia đình và 2.573 nhân khẩu.

1.6. Thành lập Tổ dân phố Dương Động trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố 05 Minh Tân và Tổ dân phố 07 Minh Tân. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Dương Động có diện tích tự nhiên 54,70 ha; 844 hộ gia đình và 2.739 nhân khẩu.

1.7. Thành lập Tổ dân phố Trần Phú trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố 02 Minh Tân và Tổ dân phố 06 Minh Tân. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Trần Phú có diện tích tự nhiên 158,62 ha; 664 hộ gia đình và 2.250 nhân khẩu.

1.8. Thành lập Tổ dân phố Minh Khai trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố 08 Minh Tân và Tổ dân phố 09 Minh Tân. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Minh Khai có diện tích tự nhiên 318,70 ha; 783 hộ gia đình và 2.555 nhân khẩu.

1.9. Thành lập Tổ dân phố Quyết Tiến trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố Quyết Tiến và Tổ dân phố Quyết Thắng. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Quyết Tiến có diện tích tự nhiên 213,00 ha; 732 hộ gia đình và 2.427 nhân khẩu.

1.10. Thành lập Tổ dân phố Minh Đức trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố Hoàng Tôn và Tổ dân phố Đà Nẵng. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Minh Đức có diện tích tự nhiên 124,90 ha; 915 hộ gia đình và 3.092 nhân khẩu.

1.11. Thành lập Tổ dân phố Quyết Hùng trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố Quyết Tâm và Tổ dân phố Quyết Hùng. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Quyết Hùng có diện tích tự nhiên 494,00 ha; 821 hộ gia đình và 2.757 nhân khẩu.

1.12. Thành lập Tổ dân phố Quyết Thành trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố Bạch Đằng và Tổ dân phố Quyết Thành. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Quyết Thành có diện tích tự nhiên 248,90 ha; 833 hộ gia đình và 2.614 nhân khẩu.

1.13. Thành lập Tổ dân phố Ngũ Lão trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố 01 Ngũ Lão và Tổ dân phố 02 Ngũ Lão. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Ngũ Lão có diện tích tự nhiên 106,00 ha; 700 hộ gia đình và 2.415 nhân khẩu.

1.14. Thành lập Tổ dân phố My Sơn trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố 03 Ngũ Lão và Tổ dân phố 04 Ngũ Lão. Sau sắp xếp, Tổ dân phố My Sơn có diện tích tự nhiên 54,90 ha; 644 hộ gia đình và 2.235 nhân khẩu.

1.15. Thành lập Tổ dân phố Trung Sơn trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố 05 Ngũ Lão, Tổ dân phố 06 Ngũ Lão và phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số tương ứng với 196 hộ gia đình của Tổ dân phố 07 Ngũ Lão. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Trung Sơn có diện tích tự nhiên 111,33 ha; 884 hộ gia đình và 3.116 nhân khẩu.

1.16. Thành lập Tổ dân phố My Đông trên cơ sở sáp nhập phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số còn lại tương ứng với 259 hộ gia đình của Tổ dân phố 07 Ngũ Lão và toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố 08 Ngũ Lão. Sau sắp xếp, Tổ dân phố My Đông có diện tích tự nhiên 127,20 ha; 698 hộ gia đình và 2.492 nhân khẩu.

1.17. Thành lập Tổ dân phố Khuông Lư trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố 09 Ngũ Lão và phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số tương ứng với 132 hộ gia đình của Tổ dân phố 10 Ngũ Lão. Sau sắp xếp,

Tổ dân phố Khuông Lư có diện tích tự nhiên 162,60 ha; 602 hộ gia đình và 2.596 nhân khẩu.

1.18. Thành lập Tổ dân phố Vững Thành trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Tổ dân phố 11 Ngũ Lão và phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số còn lại tương ứng với 244 hộ gia đình của Tổ dân phố 10 Ngũ Lão. Sau sắp xếp, Tổ dân phố Vững Thành có diện tích tự nhiên 82,20 ha; 574 hộ gia đình và 2.406 nhân khẩu.

2. Giữ nguyên 03 tổ dân phố đã bảo đảm quy mô số hộ gia đình theo quy định, cụ thể như sau:

2.1. Tổ dân phố Giá có diện tích tự nhiên 354,40 ha; 555 hộ gia đình và 1.773 nhân khẩu.

2.2. Tổ dân phố Thủy Minh có diện tích tự nhiên 408,20 ha; 613 hộ gia đình và 2.077 nhân khẩu.

2.3. Tổ dân phố Chiến Thắng có diện tích tự nhiên 530 ha; 679 hộ gia đình và 2.066 nhân khẩu.

3. Sau khi sắp xếp, tổ chức lại, phường Bạch Đằng có 21 tổ dân phố; 21/21 tổ dân phố bảo đảm điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện nghị quyết đảm bảo các quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường và các Đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND phường Bạch Đằng khoá II, Kỳ họp thứ Tư (Kỳ họp chuyên đề) thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND thành phố (để báo cáo);
- TT Đảng uỷ phường (để báo cáo);
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam phường;
- Các phòng, ban, cơ quan liên quan;
- Đại biểu HĐND phường;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Trần Huy Kiên